



Ký bởi: Ủy ban nhân dân  
tỉnh Khánh Hòa,  
Email:  
ubnd@khanhhoa.gov.vn  
Cơ quan: Ủy ban Nhân  
dân tỉnh Khánh Hòa  
Ngày ký: 05.11.2018  
09:24:14 10/7/90

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3H /2018/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 984/TTr-SKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày 25 tháng 10 năm 2018



và thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ KH&CN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, NN, HPN. 3 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

*Trần Sơn Hải*

Trần Sơn Hải

**QUY ĐỊNH**

**Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5H/2018/QĐ-UBND*

*ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định trình tự xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là đề tài); dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là dự án); đề án khoa học cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là đề án khoa học).

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây gọi tắt là đề xuất đặt hàng) là đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đặt hàng.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh* là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng cho tổ chức và cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

**Điều 3. Căn cứ đề xuất đặt hàng**

1. Quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của các sở, ban, ngành, địa phương.

2. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của tỉnh.

3. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ hoặc các nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh Ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4. Nguyên tắc xác định đề xuất đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xác định đề xuất đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh trong phạm vi được giao quản lý.

2. Việc xác định đề xuất đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh phải phù hợp với định hướng, tiến độ xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện.

3. Với những đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thì chủ động chuyển tới bộ, ngành, địa phương khác phù hợp với lĩnh vực quản lý được giao.

**Điều 5. Trình tự xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh**

1. Căn cứ quy định tại Điều 3 của Quy định này và hướng dẫn xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh, viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ, đơn vị, cá nhân (gọi chung là tổ chức, cá nhân) xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tự đề xuất đặt hàng theo những căn cứ quy định tại Điều 3 của Quy định này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục các đề xuất đặt hàng từ các tổ chức, cá nhân gửi về đăng ký, phân theo lĩnh vực. Tiến hành rà soát, xem xét chọn lựa các đề xuất đặt hàng đạt yêu cầu theo những căn cứ tại Điều 3 và theo yêu cầu tại Điều 6 của Quy định này.

4. Đối với các đề xuất đặt hàng đạt yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, theo quy định tại Chương III của Quy định này; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, phải được công bố công khai để các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia tuyển chọn hoặc xét giao trực tiếp, đồng thời chuyển Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, quản lý.

**Chương II**  
**YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**CẤP TỈNH**

**Điều 6. Yêu cầu đối với đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có đầy đủ thông tin, theo biểu mẫu được ban hành kèm theo *Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN* ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (biểu mẫu A1-ĐXNV: Đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học; Mẫu A2-ĐXNV: Dự án sản xuất thử nghiệm) và theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Tổ chức xây dựng đề xuất đặt hàng: họp hội đồng tư vấn hoặc gửi lấy ý kiến tư vấn của 02 chuyên gia độc lập về đề xuất đặt hàng đã xây dựng (có biên bản họp hội đồng tư vấn hoặc ý kiến tư vấn của 02 chuyên gia độc lập).

### **Điều 7. Yêu cầu đối với đề tài, dự án**

Đề tài, dự án phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại, cụ thể như sau:

#### 1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết cao hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh;

b) Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh;

c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước khác đã và đang thực hiện.

d) Đề xuất tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra cụ thể.

#### 2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật (sau đây gọi là đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: có triển vọng tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sản phẩm có giá trị khoa học và công nghệ, có tính mới, sáng tạo, tiên tiến, khả thi; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm; có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng.

Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

c) Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác: sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại Việt Nam, hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội.

#### 3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng hoặc có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển

công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

### **Điều 8. Yêu cầu đối với đề án khoa học**

Kết quả nghiên cứu của đề án là những đề xuất hoặc dự thảo cơ chế chính sách, quy trình, quy phạm, văn bản pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

## **Chương III XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

### **Điều 9. Nội dung thể hiện của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng**

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng được thể hiện qua tên gọi và 02 mục: *Định hướng mục tiêu* và *Yêu cầu đối với kết quả*, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các Điều 7, 8 Quy định này.

2. Mục *Yêu cầu đối với kết quả* cần bao gồm các thông số kỹ thuật, yêu cầu về số lượng, chất lượng hoặc chỉ tiêu định lượng, định tính cụ thể của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: các yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu và các yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong các giai đoạn sản xuất.

b) Đối với đề tài khác: các yêu cầu tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm và các yêu cầu khác.

c) Đối với dự án: các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm.

d) Đối với đề án khoa học: các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác.

### **Điều 10. Thành lập hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định thành lập các hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa

học và công nghệ, theo chuyên ngành khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực của đề xuất đặt hàng. Hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành khoa học và công nghệ.

### **Điều 11. Thành phần hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (gọi tắt là hội đồng tư vấn) có từ 05 đến 09 thành viên, bao gồm chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác.

2. Hội đồng tư vấn là các chuyên gia khoa học và công nghệ, chuyên gia kinh tế hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu. Trong đó ít nhất 02 thành viên có chuyên môn sâu trong hội đồng làm chuyên gia phản biện cho mỗi đề xuất đặt hàng.

3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ nội dung của đề xuất đặt hàng quyết định số lượng thành viên và thành phần của hội đồng phù hợp với quy định tại Khoản 1 và 2 của Điều này.

4. Đối với các đề xuất đặt hàng phức tạp hoặc có yêu cầu đặc thù, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần hội đồng khác với quy định tại các khoản 1 và 2 của Điều này.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức các phiên họp hội đồng tư vấn, cử 02 chuyên viên của phòng chức năng làm thư ký hành chính giúp việc cho hội đồng.

### **Điều 12. Phương thức làm việc của hội đồng tư vấn**

1. Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất 05 thành viên của hội đồng (đối với hội đồng được thành lập có từ 05 đến 07 thành viên) hoặc ít nhất 2/3 thành viên của hội đồng (đối với hội đồng được thành lập có trên 07 thành viên), trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch được chủ tịch hội đồng ủy quyền, ít nhất 01 ủy viên phản biện.

2. Thành viên hội đồng tư vấn có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và nhận xét, đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu quy định ban hành kèm theo Quy định này: Mẫu 1-PNX-ĐT/DA đối với đề tài, dự án; Mẫu 2-PNX-ĐA đối với đề án khoa học;

b) Các chuyên gia phản biện có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc xây dựng các nội dung mới cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ dự kiến đặt hàng để thảo luận trong cuộc họp của hội đồng.

3. Tài liệu được gửi đến các thành viên hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp hội đồng. Tài liệu gồm:

a) Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tài liệu kèm theo;

- b) Trích lục yêu cầu quy định tại các Điều 7, 8 và 9 của Quy định này;
- c) Các biểu mẫu nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng phù hợp với đề xuất đặt hàng nêu tại khoản 2 Điều này;
- d) Kết quả tra cứu thông tin của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện có liên quan đối với đề xuất đặt hàng dưới hình thức đề tài, dự án theo Mẫu 3-TCTT ban hành kèm theo Quy định này;
- đ) Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

4. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên của hội đồng có mặt nhất trí.

5. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký khoa học của hội đồng tổng hợp để hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của hội đồng. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của hội đồng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ cử thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của hội đồng.

### **Điều 13. Trình tự, thủ tục làm việc của hội đồng tư vấn**

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng.
2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với hội đồng.
3. Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng. Trường hợp Chủ tịch hội đồng vắng mặt, Chủ tịch hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.
4. Hội đồng cử hoặc bầu một thành viên làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của hội đồng.
5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu, gồm 01 trưởng ban kiểm phiếu và 02 thành viên để kiểm phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng.
6. Chuyên gia phản biện và hội đồng thảo luận theo các nội dung tương ứng với hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại các điều 14, 15 của Quy định này.

7. Các thành viên hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ *Phiếu đánh giá* đề xuất đặt hàng theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này: Mẫu 4-PĐG-ĐT/DA đối với đề tài, dự án; Mẫu 5-PĐG-ĐA đối với đề án khoa học.

Đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện” khi tất cả các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Đề xuất đặt hàng được đề nghị “không thực hiện” khi một trong các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá “không đạt yêu cầu”.

8. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên hội đồng theo Mẫu 6-BBKP ban hành kèm theo Quy định này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của hội đồng.

9. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện”, các chuyên gia phản biện trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 9 Quy định này.

10. Đối với đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng, hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp), kể cả việc mời chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài cùng tham gia nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ.

11. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “không thực hiện” hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

12. Trường hợp có 02 hoặc nhiều đề xuất đặt hàng, hội đồng tiến hành xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho từng đề xuất đặt hàng theo các bước quy định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này và biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng căn cứ tính cấp thiết, tầm quan trọng của nhiệm vụ.

13. Thư ký khoa học lập biên bản làm việc của hội đồng theo Mẫu 7-BBHD; kết quả đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu 8-KQĐG; tổng hợp kiến nghị của hội đồng theo mẫu 9-TH ban hành kèm theo Quy định này.

#### **Điều 14. Nội dung thảo luận của hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án**

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài, dự án trong đề xuất đặt hàng.
2. Mục tiêu, tầm quan trọng của vấn đề khoa học và công nghệ đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất.
3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.
4. Yêu cầu các kết quả chính và chỉ tiêu cần đạt.
5. Địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra.
6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (đối với dự án sản xuất thử nghiệm).

#### **Điều 15. Nội dung thảo luận của hội đồng tư vấn xác định đề án khoa học**

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng của việc thực hiện đề án
2. Mục tiêu nghiên cứu, triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc

xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý.

3. Yêu cầu các kết quả chính và chỉ tiêu cần đạt.

### **Điều 16. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng**

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ rà soát kết quả làm việc của hội đồng, xem xét các ý kiến tư vấn của hội đồng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các yêu cầu nêu tại các Điều 7, 8 của Quy định này.

Trường hợp cần thiết Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến tư vấn của 01 đến 02 chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập hội đồng tư vấn khác để xác định lại nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Trên cơ sở kết quả rà soát và ý kiến tư vấn (nếu có) quy định tại Khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng (đề tài, dự án, đề án khoa học), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo công khai kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với những đề xuất đặt hàng không được phê duyệt trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các tổ chức và cá nhân biết.

## **Chương IV**

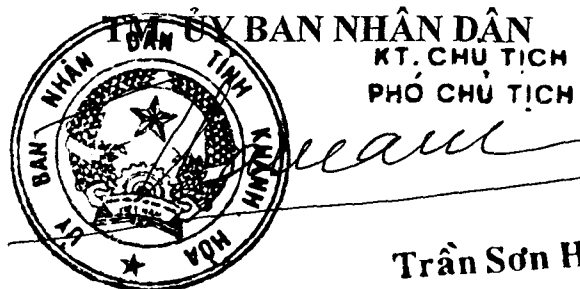
### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Hướng dẫn thực hiện**

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

#### **Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có những vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.



**Trần Sơn Hải**

**Phụ lục**  
**CÁC BIỂU MẪU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2018/QĐ-UBND  
ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

- Mẫu 1-PNX-ĐT/DA: phiếu nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án SXTN;
- Mẫu 2-PNX-ĐA: phiếu nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học;
- Mẫu 3-TCTT: Kết quả tra cứu thông tin về các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học có liên quan đến đề xuất đặt hàng đã và đang thực hiện;
- Mẫu 4-PĐG-ĐT/DA: phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án SXTN;
- Mẫu 5-PĐG-ĐA: phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học;
- Mẫu 6-BBKP: Biên bản kiểm phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- Mẫu 7-BBHD: Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- Mẫu 8-KQĐG: Kết quả đánh giá đề xuất đặt hàng của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- Mẫu 9-TH: Bảng tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

11/11/2018

**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP TỈNH**

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề tài/dự án đề xuất:

**I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

2. Mục tiêu, tầm quan trọng của vấn đề khoa học và công nghệ đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

4. Yêu cầu các kết quả chính và chỉ tiêu cần đạt

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

5. Địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

## II. Ý KIẾN CHUYÊN GIA (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

- Đề nghị không thực hiện
- Đề nghị thực hiện
- Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

1. Dự kiến tên đề tài/dự án:

2. Định hướng mục tiêu:

3. Yêu cầu đối với kết quả:

*Lưu ý:*

*Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần nêu rõ 2 yêu cầu:*

- *Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ;*
- *Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm*

*Đối với Dự án SXTN:*

- *Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm;*
- *Quy mô sản xuất thử nghiệm.*

....., ngày ... tháng ... năm 20...  
(Chuyên gia ký, ghi rõ họ tên)

**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề án đề xuất:

**I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG**

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng của việc thực hiện đề án.

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

2. Mục tiêu nghiên cứu, triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

3. Yêu cầu các kết quả chính và chỉ tiêu cần đạt

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

II. Ý KIẾN CHUYÊN GIA (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

1. Tên đề án:

2. Mục tiêu:

3. Yêu cầu đối với kết quả:

....., ngày ... tháng ... năm 20...  
(Chuyên gia ký, ghi rõ họ tên)

**KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN**  
**Về các đề tài, dự án SXTN, đề án khoa học có liên quan đến**  
**đề xuất đặt hàng đã và đang thực hiện**

**I. Thông tin về đề xuất đặt hàng**

Tên đề tài/dự án SXTN/đề án khoa học:

Mục tiêu:

Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

**II. Kết quả tra cứu về đề tài, dự án, đề án khoa học có liên quan đã và đang thực hiện**

Số TT	Tên đề tài/dự án/đề án khoa học	Năm bắt đầu - kết thúc	Mục tiêu	Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được	Tên tổ chức và cá nhân chủ trì
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
.....	.....				

....., ngày ... tháng... năm 20...

**Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)*

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng ... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP TỈNH**

**Tên đề tài/dự án đề xuất:**

**Đánh giá của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô)

**I. ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG**

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

2. Mục tiêu, tầm quan trọng của vấn đề khoa học và công nghệ đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

Yêu cầu các kết quả chính và chỉ tiêu cần đạt

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

Địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

**Kết luận chung:**

Đề nghị thực hiện  Đề nghị không thực hiện

**Lưu ý:**

- Đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện” khi tất cả các nội dung trên được đánh giá “đạt yêu cầu”;
- Đề xuất đặt hàng đề nghị “không thực hiện” khi một trong các nội dung trên được đánh giá “không đạt yêu cầu”.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Chuyên gia ký, ghi rõ họ tên)

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

**Tên đề án đề xuất :**

**Đánh giá của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng của việc thực hiện đề án

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

2. Mục tiêu nghiên cứu, triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

3. Yêu cầu các kết quả chính và chỉ tiêu cần đạt

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu  hoặc Không đạt yêu cầu

**Kết luận chung:**

Đề nghị thực hiện;  Đề nghị không thực hiện

**Lưu ý:**

- Đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện” khi tất cả các nội dung trên được đánh giá “đạt yêu cầu”;
- Đề xuất đặt hàng đề nghị “không thực hiện” khi một trong các nội dung trên được đánh giá “không đạt yêu cầu”.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Chuyên gia ký, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
 HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
 NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

**KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG  
 NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

Loại hình nhiệm vụ KH&CN: (Đề tài, dự án, đề án khoa học)

Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu: .....

Số TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các thành viên Hội đồng													
		Nội dung 1		Nội dung 2		Nội dung 3		Nội dung 4		Nội dung 5		Nội dung 6		Kết luận chung	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực hiện
1															
2															
3															
...	.....														

**Các thành viên Ban kiểm phiếu**  
 (Họ, tên và chữ ký của từng thành viên)

**Trưởng Ban kiểm phiếu**  
 (Họ, tên và chữ ký)

Ghi chú: - Nội dung đánh giá phụ thuộc vào loại hình nhiệm vụ KH&CN quy định tương ứng theo Phiếu đánh giá  
 Ghi số lượng phiếu vào các ô Đạt, Không đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
 NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG  
 TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 20...**

**Loại nhiệm vụ KH&CN:** (Đề tài, dự án, đề án khoa học):  
 .....

**A. Những thông tin chung**

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.....
2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn: .....
3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:
4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...  
 - Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
....	.....	.....

**B. Nội dung làm việc của Hội đồng (\*)**

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.
2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và bầu ông/bà ..... làm thư ký khoa học của Hội đồng.
3. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm :  
 ..... , Trưởng ban.  
 ..... , thành viên,  
 ..... , thành viên.
4. Các thành viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng:

.....  
.....  
5. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các các nội dung quy định tại các Điều 14, 15 của *Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày tháng năm2018)*.

.....  
.....  
6. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá hội đồng trong Biên bản kiểm phiếu Mẫu C3-BBKP kèm theo.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, hội đồng thông qua kết luận trong Phụ lục kèm theo.

7. Các chuyên gia phản biện trình bày nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá “đề nghị thực hiện”.

8. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện tên gọi và các mục của nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng theo các yêu cầu nêu tại Điều 9 của *Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày tháng năm2018)* và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

9. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án, đề án khoa học.

10. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên đối (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án, đề án khoa học trở lên) và biểu quyết đối với việc xếp thứ tự ưu tiên này.

Kết quả làm việc của hội đồng thể hiện tại kết quả đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu C5-KQĐG; tổng hợp kiến nghị của hội đồng theo mẫu C6-TH.

11. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc.

12. Ý kiến của Thành viên hội đồng, trong trường hợp khác với kết luận của hội đồng (yêu cầu bảo lưu nếu có)

**Thư ký khoa học của Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN  
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN**

Loại nhiệm vụ KH&CN: (Đề tài, dự án, đề án khoa học)

**I. Đề xuất đặt hàng “đề nghị thực hiện”**

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Kết quả đánh giá của hội đồng *	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...	.....		

Đề xuất đặt hàng “đề nghị thực hiện” khi có trên ¼ tổng số phiếu đánh giá “đề nghị thực hiện”

\* Ghi số lượng phiếu đánh giá “đề nghị thực hiện”

**II. Đề xuất đặt hàng đề nghị “không thực hiện”**

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị “không thực hiện”	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...	.....		

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)



**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG  
TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**  
(Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài, Dự án, Đề án khoa học)	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
...	.....				

**Thư ký khoa học của Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

\*) Lưu ý:

Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần thể hiện rõ 02 yêu cầu:

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ
- Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm

Đối với Dự án SXTN:

- Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm
- Quy mô sản xuất thử nghiệm.